BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
Số: 104 /TBTKB -TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO
THỜI KHÓA BIỂU KỲ PHỤ ĐỢT 1 HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

Áp dụng cho sinh viên học lần 1, học lại, cải thiện điểm

1. Quy định về thời gian giảng dạy:

*Sáng:	*Chiều:	*Tối:
- Tiết 1: 07h00 - 07h50	- Tiết 6: 12h30 - 13h20	- Tiết 11: 17h30 - 18h20
- Tiết 2: 07h55 - 08h45	- Tiết 7: 13h25 - 14h15	- Tiết 12: 18h25 - 19h15
- Tiết 3: 08h50 - 09h40	- Tiết 8: 14h20 - 15h10	- Tiết 13: 19h20 - 20h10
- Tiết 4: 09h50 - 10h40	- Tiết 9: 15h20 - 16h10	- Tiết 14: 20h15- 21h05
- Tiết 5: 10h45 - 11h35	- Tiết 10: 16h15 - 17h05	- Tiết 15: 21h10- 21h50

2. Quy định về chữ viết tắt:

- LT: Lý thuyết
- TC: Tín chỉ
- TH: Thực hành
- E-Learning: Video bài giảng điện tử trực tuyến
- TT: Thực tập
- 1,2,3: Tiết 1,2,3

3. Thời khóa biểu các học phần trực tiếp và trực tuyến

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
1	Bản đồ học	TBBV118	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH (10.009.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
2	Bố trí thí nghiệm và xử lý số liệu	MTCM111	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	PHẠM ĐỨC TIẾN (12.043.GV); PHẠM BÁ VIỆT ANH (12.001.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	PHẠM ĐỨC TIẾN (12.043.GV); PHẠM BÁ VIỆT ANH (12.001.GV)	11,12,13,14, 15	Phòng Trực tuyến												
3	Các công ước quốc tế về biến đổi khí hậu	BKPB115	2	Trực tuyến	30	0	1	02/03 - 08/03/26	ĐINH THỊ HÀ GIANG (24.004.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
4	Chính sách biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững	BKPB116	2	Trực tuyến	30	0	1	09/03 - 15/03/26	NGUYỄN NGỌC ÁNH (24.002.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
5	Chính sách quản lý Tài nguyên và Môi trường nước	TNTM108	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	HOÀNG THỊ NGUYỆT MINH (23.010.GVC); VŨ ĐỨC MẠNH (23.016.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
6	Cơ sở dữ liệu	CTKU135	3	Trực tuyến	45	0	1	26/01 - 01/02/26	ĐẶNG THỊ KHÁNH LINH (13.016.GV); NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (34.056.GV)					11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7 ,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7 ,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	02/02 - 08/02/26	ĐẶNG THỊ KHÁNH LINH (13.016.GV); NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (34.056.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13	Phòng Trực tuyến						
7	Công nghệ.Net	CTKM109	3	Trực tuyến	35	20	1	12/01 - 18/01/26	VŨ VĂN HUẤN (13.011.GV); BÙI TÁ HẬU (13.041.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
							1	19/01 - 25/01/26	VŨ VĂN HUẤN (13.011.GV); BÙI TÁ HẬU (13.041.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13	Phòng Trực tuyến						
8	Đa dạng sinh học	MTQT104	2	Trực tuyến	30	60	1	02/02 - 08/02/26	BÙI SỸ BÁCH (34.003.GVC); HỒ THANH SANG (05.022.VC)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
9	Đánh giá đất	QĐKQ104	2	Trực tuyến	30	0	1	26/01 - 01/02/26	HOÀNG VĂN TUẤN (34.014.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
10	Đánh giá sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*	MTQM136	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	HOÀNG THỊ THU HÒA (34.013.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6 ,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
11	Đánh giá vòng đời sản phẩm	MTQM2829	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	LƯƠNG THANH TÂM (12.032.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
12	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	KTKĐ111	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY (15.144.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
13	Đất nước học Anh Mỹ	NNTA2518	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	LÊ MINH HẰNG (21.006.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	LÊ MINH HẰNG (21.006.GV)	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến												
14	Địa lý kinh tế Việt Nam	KĐHH102	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	LÊ THỊ LAN HƯƠNG (16.015.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
15	Định giá bất động sản	QĐQB127	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	NGUYỄN BÁ ĐỨC (11.092.TG)			11,12,13,14	Phòng Trực tuyến			11,12,13,14	Phòng Trực tuyến					1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	12/01 - 18/01/26	THÁI THỊ LAN ANH (11.001.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến			11,12,13,14	Phòng Trực tuyến			11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
						0	1	19/01 - 25/01/26	THÁI THỊ LAN ANH (11.001.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
16	Đo đạc địa chính	TBTĐ132	3	Trực tuyến	45	0	1	26/01 - 01/02/26	TRẦN THỊ THU TRANG (10.025.GV); VƯƠNG THỊ HÒE (10.012.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	02/02 - 08/02/26	TRẦN THỊ THU TRANG (10.025.GV); VƯƠNG THỊ HÒE (10.012.GV)														
17	Độc học môi trường	MTĐQ107	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	BÙI THỊ THƯ (12.038.GV); LƯU VĂN HUYÊN (05.010.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
18	Đọc-Viết 1	NNTA117	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	NGUYỄN ĐÌNH HƯNG (21.043.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN ĐÌNH HƯNG (21.043.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
19	Đọc-Viết 3	NNTA121	4	Trực tuyến	60	0	2	12/01 - 25/01/26	HOÀNG THỊ HƯƠNG (21.032.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
20	Đọc-Viết 4	NNTA123	4	Trực tuyến	60	0	2	26/01 - 08/02/26	PHẠM QUANG THIÊN (21.025.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
21	Động lực học dòng sông	KVTV180	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	PHẠM VĂN TUẤN (14.017.GV), TRẦN THỊ TÚ (14.020.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
22	Dữ liệu không gian tài nguyên nước	TNTĐ106	2	Trực tuyến	30	0	1	05/01 - 11/01/26	LÊ VIỆT HÙNG (23.005.GV); TẠ THỊ THOẢNG (23.014.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
23	Giao đất	QĐQN2504	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	NGUYỄN BÁ ĐỨC (11.092.TG)					11,12,13,14	Phòng trực tuyến			11,12,13,14	Phòng trực tuyến				
						0	1	12/01 - 18/01/26	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO (11.038.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến			11,12,13,14	Phòng trực tuyến			1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
24	Giao đất và thu hồi đất	QĐQB105	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	TRẦN THỊ HÒA (11.016.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	TRẦN THỊ HÒA (11.016.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
25	Giáo dục thể chất 1 - Thể dục	GNT1	1	Trực tiếp	0	30	1	02/03 - 08/03/26	TRẦN THỊ THU HÀ (20.003.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1
					0	30	1	09/03 - 15/03/26	TRẦN THỊ THU HÀ (20.003.GV)											1,2,3,4;6,7,8,9	Sân trường CS1	1,2,3,4;6,7	Sân trường CS1
26	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	ALT1	1	Trực tiếp	0	30	1	16/03 - 22/03/26	VŨ THỊ NHÀN (20.010.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1
					0	30	1	23/03 - 29/03/26	VŨ THỊ NHÀN (20.010.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8	Sân trường CS1
27	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	ALT2	1	Trực tiếp	0	30	1	05/01 - 11/01/26	TRẦN DUY HOÀNG (20.005.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1
					0	30	1	12/01 - 18/01/26	TRẦN DUY HOÀNG (20.005.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8	Sân trường CS1
28	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	GTGP105	1	Trực tiếp	0	30	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN VĂN TIẾN (20.017.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1
					0	30	1	26/01 - 01/02/26	NGUYỄN VĂN TIẾN (20.017.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8	Sân trường CS1
29	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	GTGP109	1	Trực tiếp	0	30	1	19/01 - 25/01/26	TRẦN DUY HOÀNG (20.005.GV)											1,2,3,4;6,7,8,9	Sân trường CS1	1,2,3,4;6,7,8,9	Sân trường CS1
					0	30	1	26/01 - 01/02/26	TRẦN DUY HOÀNG (20.005.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8	Sân trường CS1
30	Giáo dục thể chất 4 - Bóng rổ	GTGP107	1	Trực tiếp	0	30	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1
					0	30	1	26/01 - 01/02/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8	Sân trường CS1
31	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	GTGP106	1	Trực tiếp	0	30	1	19/01 - 25/01/26	PHẠM VĂN THÀNH (20.014.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1
					0	30	1	26/01 - 01/02/26	PHẠM VĂN THÀNH (20.014.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8	Sân trường CS1
32	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	GTGP1010	1	Trực tiếp	0	30	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN SỸ NGHỊ (20.009.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1
					0	30	1	26/01 - 01/02/26	NGUYỄN SỸ NGHỊ (20.009.GV)											1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CS1	1,2,3,4;7,8	Sân trường CS1
33	Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường	MTQM108	3	Trực tuyến	45	0	1	05/01 - 11/01/26	NGUYỄN THỊ LÂM (34.052.GVC)											1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	12/01 - 18/01/26	NGUYỄN THỊ LÂM (34.052.GVC)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng Trực tuyến		
34	Hệ thống thông tin địa lý	TBBV103	2	Trực tuyến	20	20	1	02/02 - 08/02/26	QUÁCH THỊ CHÚC (10.003.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng Trực tuyến
35	Hệ thống thông tin địa lý (GIS) và viễn thám	TBAB2451	2	Trực tuyến	30	60	1	02/02 - 08/02/26	BÙI THU PHƯƠNG (05.017.GV); NGUYỄN VĂN NAM (10.015.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
36	Hệ thống thông tin kế toán	KTKE123	3	Trực tuyến	45	0	1	26/01 - 01/02/26	LÊ THỊ HẠNH (15.179.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng Trực tuyến		
						0	1	02/02 - 08/02/26	LÊ THỊ HẠNH (15.179.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến					

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
37	Hệ thống thông tin quản lý	KTKD110	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	TRẦN TRUNG DŨNG (15.008.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
38	Hoá học đại cương	KĐHH101	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	LÊ NGỌC ANH (16.002.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
39	Hóa học môi trường	MTĐQ105	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	KIỀU THỊ THU TRANG (12.047.CV); PHẠM PHƯƠNG THẢO (12.035.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
40	Hoá kỹ thuật môi trường	MTĐQ104	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	TRỊNH KIM YẾN (12.056.GV); LÊ VĂN SƠN (12.031.CV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
41	Hóa học trong Tài nguyên nước	TNTĐ104	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	PHÙNG THỊ LINH (23.009.GV); TẠ THỊ THOẢNG (23.014.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
42	Hóa học ứng dụng	KĐHH103	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	VŨ THỊ THU HÀ (16.006.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
43	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	KTKD113	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	PHẠM THỊ HUYỀN (14.006.CV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
44	Hướng dẫn khởi nghiệp	QĐCT103	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	VÕ NGỌC HẢI (11.010.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
45	Kế toán tài chính	KTKE2524	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	LÊ THỊ THU HUYỀN (15.122.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
46	Khí tượng cơ sở	KTKV102	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	CHU THỊ THU HƯỜNG (14.005.GVC)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	CHU THỊ THU HƯỜNG (14.005.GVC)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
47	Khí tượng đại cương	KVKT146	2	Trực tuyến	30	60	1	19/01 - 25/01/26	TRẦN CHÁN NAM (14.011.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
48	Khoa học thực phẩm	MTĐQ179	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	MAI VĂN TIẾN (12.044.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
49	Khởi sự kinh doanh	KTKD101	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	NGUYỄN THỊ NHUNG (15.128.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
50	Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng	BKPB114	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	BÙI THỊ PHƯƠNG THÙY (24.010.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
51	Kiến trúc máy tính	CTKM107	2	Trực tuyến	30	0	1	23/03 - 29/03/26	NGUYỄN THỊ HIỀN (13.009.GV); TRƯƠNG VĂN ANH (14.001.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
52	Kinh doanh quốc tế	KTKD112	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	TRẦN THỊ THANH HUYỀN (15.121.GV); TRẦN ĐÌNH TÂM (15.219.TG)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
53	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN SỸ TĨNH (15.074.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
54	Kỹ năng mềm	QĐQB101	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN THỊ LÝ (11.048.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
55	Kỹ năng nghề nghiệp	BKPB130	2	Trực tuyến	20	20	1	19/01 - 25/01/26	ĐINH THỊ HƯƠNG (24.006.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
56	Kỹ năng nghề nghiệp trong quản lý đất đai	QĐQB107	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	Lê Minh Quân (11.076.TG)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
57	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	MTQT114	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	BÙI THỊ THU TRANG (12.046.GV); NGUYỄN THỊ THU TRANG (10.027.CV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
58	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	MTQT101	3	Trực tuyến	45	0	1	26/01 - 01/02/26	HOÀNG THỊ HUỀ (12.010.GV); NGUYỄN THỊ THU TRANG (10.027.CV)													1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	02/02 - 08/02/26	HOÀNG THỊ HUỀ (12.010.GV); NGUYỄN THỊ THU TRANG (10.027.CV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng Trực tuyến
59	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	MTQM153	2	Trực tuyến	30	0	1	26/01 - 01/02/26	BÙI PHƯƠNG THÚY (12.059.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
60	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	MTĐQ101	3	Trực tuyến	45	0	1	05/01 - 11/01/26	TRỊNH THỊ THỦY (12.041.GVC); NGUYỄN THÀNH TRUNG (12.049.GV)													1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	12/01 - 18/01/26	TRỊNH THỊ THỦY (12.041.GVC); NGUYỄN THÀNH TRUNG (12.049.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng Trực tuyến
61	Kỹ thuật điện tử số	CTKM106	2	Trực tuyến	22	16	1	16/03 - 22/03/26	PHẠM THỊ HỒNG THU (13.032.GV); ĐẶNG TRẦN CHIẾN (13.036.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9	Phòng Trực tuyến
62	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	LCPL105	2	Trực tuyến	30	60	1	12/01 - 18/01/26	VŨ THỊ THÙY DUNG (17.007.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
63	Kỹ thuật xử lý ảnh viễn thám và ứng dụng	CTKT2509	2	Trực tuyến	22	16	1	12/01 - 18/01/26	PHẠM THỊ THANH THÙY (13.025.GV); NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC (23.011.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
64	Lập trình hướng đối tượng	CTKM104	3	Trực tuyến	37	16	1	02/03 - 08/03/26	TRẦN MINH THẮNG (26.012.CV); PHẠM HỒNG HẢI (13.045.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
							1	09/03 - 15/03/26	TRẦN MINH THẮNG (26.012.CV); PHẠM HỒNG HẢI (13.045.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến								
65	Lập và quản lý dự án đầu tư trong lĩnh vực đất đai	QĐĐC2302	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	ĐINH THỊ THANH HUYỀN (11.023.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
66	Linux và phần mềm mã nguồn mở	CTKM116	3	Trực tuyến	25	40	1	09/03 - 15/03/26	NGUYỄN VĂN SUYÊN (13.048.GV); TRẦN ĐỨC NAM (34.075.GV)									11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
							1	16/03 - 22/03/26	NGUYỄN VĂN SUYÊN (13.048.GV); TRẦN ĐỨC NAM (34.075.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
67	Luật Dân sự 1	LCPL114	3	Trực tuyến	45	0	1	26/01 - 01/02/26	VŨ THỊ THÙY DUNG (17.007.GV)					11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	02/02 - 08/02/26	VŨ THỊ THÙY DUNG (17.007.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13	Phòng Trực tuyến						
68	Luật Đất đai	LCPL123	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH (17.040.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH (17.040.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
69	Luật Hành chính	LCPL109	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	TRẦN NGUYỄN THỊ TÂM ĐAN (17.004.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	TRẦN NGUYỄN THỊ TÂM ĐAN (17.004.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
70	Luật Hiến pháp	LCPL108	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	BÙI THỊ THU HƯỜNG (17.013.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	BÙI THỊ THU HƯỜNG (17.013.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
71	Luật Khoáng sản	LCPL128	2	Trực tuyến	30	0	1	02/03 - 08/03/26	NGUYỄN QUÝ PHƯƠNG ANH (17.044.GV)					11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng Trực tuyến

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
72	Luật Lao động	LCPL122	3	Trực tuyến	45	0	1	26/01 - 01/02/26	BÙI THỊ THU HƯỜNG (17.013.GV)					11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	02/02 - 08/02/26	BÙI THỊ THU HƯỜNG (17.013.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13	Phòng Trực tuyến						
73	Luật Tài chính ngân hàng	LCPL131	3	Trực tuyến	45	0	1	26/01 - 01/02/26	PHẠM NGỌC THÚY (17.036.GV)													1,2,3,4,5	Phòng Trực tuyến
						0	1	02/02 - 08/02/26	PHẠM NGỌC THÚY (17.036.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
74	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	LCPL102	5	Trực tuyến	75	0	1	19/01 - 25/01/26	TRẦN LỆ THU (17.029.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	TRẦN LỆ THU (17.029.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng Trực tuyến
75	Mạng máy tính	CTKM105	3	Trực tuyến	45	0	1	09/03 - 15/03/26	TRẦN THỊ HƯƠNG (13.013.GV); LÊ PHÚ HƯNG (13.012.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	16/03 - 22/03/26	TRẦN THỊ HƯƠNG (13.013.GV); LÊ PHÚ HƯNG (13.012.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
76	Marketing du lịch	TMG202	3	Trực tuyến	45	0	1	26/01 - 01/02/26	HOÀNG THỊ MAI (15.083.GV)													1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	02/02 - 08/02/26	HOÀNG THỊ MAI (15.083.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
77	Mô hình hóa khí hậu khu vực	BKPB113	2	Trực tuyến	30	0	1	26/01 - 01/02/26	ĐINH THỊ HƯƠNG (24.006.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
78	Phân tích hoạt động kinh doanh	KTKD119	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	LÊ THỊ NHƯ HẰNG (34.032.GV); ĐINH HỮU HÙNG (27.006.CV)													1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	LÊ THỊ NHƯ HẰNG (34.032.GV); ĐINH HỮU HÙNG (27.006.CV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng Trực tuyến
79	Phân tích thống kê trong Tài nguyên nước	TNTM102	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC (23.011.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
80	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	LCPL125	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	PHAN CHÍ TRUNG (17.066.TG)					11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
81	Phát triển hệ thống thông tin địa lý	CTKU105	3	Trực tuyến	35	20	1	02/03 - 08/03/26	LÊ THỊ THU HÀ (13.007.GV); TRẦN THỊ HỒNG MINH (19.008.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
							1	09/03 - 15/03/26	LÊ THỊ THU HÀ (13.007.GV); TRẦN THỊ HỒNG MINH (19.008.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến								
82	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	CTKM114	3	Trực tuyến	35	20	1	26/01 - 01/02/26	TRƯƠNG MẠNH ĐẠT (13.043.GV); LÊ VĂN ĐĂNG (13.051.TG)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
							1	02/02 - 08/02/26	TRƯƠNG MẠNH ĐẠT (13.043.GV); LÊ VĂN ĐĂNG (13.051.TG)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13	Phòng Trực tuyến						
83	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	QĐKQ102	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	LÊ TIẾN DUY (34.024.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
84	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học	TNTĐ103	2	Trực tuyến	30	0	1	26/01 - 01/02/26	PHẠM QUÝ NHÂN (23.017.GV); TẠ THỊ THOẢNG (23.014.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
85	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành quản lý đất đai	QĐKQ101	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	TẠ MINH NGỌC (11.053.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
86	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	KTKH104	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	PHẠM THỊ NGOAN (15.036.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
87	Quản lý nhà nước về bất động sản	QĐQB131	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	LÊ THỊ LAN (11.028.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
88	Quản lý nhà nước về đất đai	QĐQB103	2	Trực tuyến	30	0	1	26/01 - 01/02/26	VŨ THỊ THÚY HẢO (11.051.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
89	Quản lý tài nguyên môi trường	MTQT153	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	NGUYỄN BÍCH NGỌC (12.024.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
90	Quan trắc và điều tra Tài nguyên nước mặt	TNTM106	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	LÊ THỊ THƯỜNG (14.013.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
91	Quản trị công nghệ	KTKD126	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	TRẦN TRUNG DŨNG (27.003.CV)											1,2,3,4,5;6,7,8,9,10		1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	TRẦN TRUNG DŨNG (27.003.CV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5			
92	Quản trị doanh nghiệp du lịch	KTDL105	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	NGÔ THỊ DUYÊN (15.010.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	NGÔ THỊ DUYÊN (15.010.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
93	Quản trị Marketing	KTPT168	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	LÊ NGỌC DŨNG (15.086.GV); ĐẶNG THU NGA (15.184.CV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
94	Quản trị văn phòng	KTKD127	3	Trực tuyến	45	0	1	26/01 - 01/02/26	LÊ THỊ TRANG (15.206.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	02/02 - 08/02/26	LÊ THỊ TRANG (15.206.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
95	Quy hoạch đô thị	QĐKQ106	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	NGUYỄN THỊ HẰNG (11.012.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
96	Quy hoạch sử dụng đất	QĐKQ107	3	Trực tuyến	45	0	1	05/01 - 11/01/26	ĐỖ HẢI HÀ (11.007.GV)													1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	12/01 - 18/01/26	ĐỖ HẢI HÀ (11.007.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng Trực tuyến
97	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội	QĐKQ105	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	LÊ THỊ KIM DUNG (11.004.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
98	Sản xuất sạch hơn trong chế biến thực phẩm	MTCM173	1	Trực tuyến	15	0	1	02/02 - 08/02/26	NGUYỄN PHƯƠNG TÚ (12.051.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13	Phòng Trực tuyến						
99	Sinh thái học	MTQT102	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	ĐOÀN THỊ LIÊN (12.063.CV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
100	Sinh thái và phát triển xã hội sinh thái	BKPB110	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG (24.008.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
101	Tâm lý khách hàng du lịch	PGT203	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	VŨ THỊ THẢO (15.047.GV)													1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	VŨ THỊ THẢO (15.047.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
102	Thống kê đất đai	QĐQB112	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	VŨ THỊ THU HIỀN (11.014.GV); HOÀNG VĂN HIỆP (11.093.TG)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
103	Thống kê doanh nghiệp	KTKH133	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN VĂN DUNG (15.006.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
104	Thông tin môi trường	MTĐQ146	2	Trực tuyến	30	0	1	26/01 - 01/02/26	ĐỖ THỊ HIỀN (12.008.GV); BÙI THỊ THƯ (12.038.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
105	Thực hành kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường	LCPL133	4	Trực tuyến	0	120	2	12/01 - 25/01/26	NGUYỄN QUÝ PHƯƠNG ANH (17.044.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
					0	120	1	26/01 - 01/02/26	NGUYỄN QUÝ PHƯƠNG ANH (17.044.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
106	Thực tập Bố trí thí nghiệm và xử lý số liệu	MTCM116	1	Trực tiếp	0	0	2	16/03 - 29/03/26	PHẠM BÁ VIỆT ANH (12.001.GV),PHẠM ĐỨC TIẾN (12.043.GV)	Cả ngày	C.507	Cả ngày	C.507	Cả ngày	C.507	Cả ngày	C.507	Cả ngày	C.507				
107	Thuế và kế toán thuế	KTKE2616	3	Trực tuyến	45	0	1	05/01 - 11/01/26	NGUYỄN QUỲNH CHÂM (15.004.GV)													1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	12/01 - 18/01/26	NGUYỄN QUỲNH CHÂM (15.004.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
108	Thương mại điện tử	KTKD106	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN QUỐC ĐẠT (15.145.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
109	Tiếng Anh 1	NNTA101	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	TRỊNH THỊ VIỆT HƯƠNG (34.083.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	TRỊNH THỊ VIỆT HƯƠNG (34.083.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
110	Tiếng Anh 2	NNTA102	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	MAI THỊ THANH (34.039.GV); LÊ THỊ PHÚC YÊN (34.033.GV)			11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	MAI THỊ THANH (34.039.GV); LÊ THỊ PHÚC YÊN (34.033.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến										
111	Tiếng Anh 3	NNTA103	2	Trực tuyến	30	0	1	26/01 - 01/02/26	MAI THỊ NGÂN (34.036.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
112	Tiếng Anh chuyên ngành	KTKD107	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN KIỀU ANH (15.137.TG)													1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	NGUYỄN KIỀU ANH (15.137.TG)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng Trực tuyến
113	Tiếng Anh chuyên ngành	NNTA2554	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	BÙI NGUYỄN THU HÀ (11.008.GV)	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	BÙI NGUYỄN THU HÀ (11.008.GV)	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến												
114	Tiếng Anh chuyên ngành	BKPB107	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	NGUYỄN NGỌC ÁNH (24.002.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN NGỌC ÁNH (24.002.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
115	Tín chỉ rừng và cơ chế phát triển sạch	BKPB122	2	Trực tuyến	30	0	1	16/03 - 22/03/26	ĐINH THỊ HƯƠNG (24.006.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
116	Tin học ứng dụng	MTQM111	3	Trực tuyến	36	18	1	12/01 - 18/01/26	NGUYỄN MAI LAN (12.016.GVC); NGUYỄN THỊ LINH GIANG (12.006.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
							1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN MAI LAN (12.016.GVC); NGUYỄN THỊ LINH GIANG (12.006.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
117	Tin học ứng dụng 3	QĐCT114	3	Trực tuyến	30	30	2	19/01 - 01/02/26	ĐẶNG THU HẰNG (11.011.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
118	Toán cao cấp	KĐTO104	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	LÊ THỊ HƯƠNG (16.014.GV); LÊ DUY THÀNH (16.034.TG)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
119	Toán cao cấp	KĐTO109	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	LÊ THỊ HƯƠNG (16.014.GV); LÊ DUY THÀNH (16.034.TG)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	LÊ THỊ HƯƠNG (16.014.GV); LÊ DUY THÀNH (16.034.TG)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
120	Toán cao cấp 1	KĐTO101	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	MAI NGỌC DIỆU (16.004.GV); NGUYỄN THỊ HUYỀN (16.019.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	MAI NGỌC DIỆU (16.004.GV); NGUYỄN THỊ HUYỀN (16.019.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
121	Toán cao cấp 2	KĐTO102	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	TRƯƠNG THỊ HƯỜNG (16.016.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
122	Toán kinh doanh	KTKH144	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	NGUYỄN VŨ MINH HƯƠNG (15.146.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
123	Toán kinh tế	KĐTO105	2	Trực tuyến	30	60	1	26/01 - 01/02/26	NGUYỄN THỊ HUYỀN (16.019.GV); NGUYỄN NGỌC LINH (16.020.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
124	Toán rời rạc	CTKM103	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	PHÍ THỊ HẢI YẾN (13.028.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	PHÍ THỊ HẢI YẾN (13.028.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
125	Trắc địa cơ sở	TBTĐ130	3	Trực tuyến	30	30	2	12/01 - 25/01/26	LÊ ANH CƯỜNG (10.004.GV), NINH THỊ KIM ANH (10.001.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
126	Triết học Mác-Lênin	LCML101	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	LÊ THANH THÙY (17.032.GV); NGÔ QUANG DUY (17.008.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	LÊ THANH THÙY (17.032.GV); NGÔ QUANG DUY (17.008.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
127	Truyền dữ liệu	CTKU131	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	TRỊNH THỊ LÝ (13.018.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	TRỊNH THỊ LÝ (13.018.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
128	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	MTQT126	2	Trực tuyến	30	0	1	19/01 - 25/01/26	MAI HƯƠNG LAM (12.014.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
129	Tư pháp quốc tế	LCPL127	3	Trực tuyến	45	0	1	19/01 - 25/01/26	NGÔ THẾ ANH (17.049.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
						0	1	26/01 - 01/02/26	NGÔ THẾ ANH (17.049.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
130	Ứng dụng công nghệ GNSS	TBTĐ122	3	Trực tuyến	39	12	1	12/01 - 18/01/26	PHẠM THỊ HOA (10.010.GVC)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
							1	19/01 - 25/01/26	PHẠM THỊ HOA (10.010.GVC)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13	Phòng Trực tuyến								

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
131	Văn hoá và đạo đức kinh doanh	QĐCT111	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	TĂNG THỊ THANH NHÀN (11.035.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
132	Vật lý đại cương	KĐVL101	2	Trực tuyến	30	0	1	12/01 - 18/01/26	PHÙNG THỊ HỒNG VÂN (16.032.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
133	Vật lý đại cương	KĐVL102	3	Trực tuyến	45	0	1	12/01 - 18/01/26	PHẠM THỊ TRANG (16.028.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến
						0	1	19/01 - 25/01/26	PHẠM THỊ TRANG (16.028.GV)	11,12,13,14,15	Phòng Trực tuyến												
134	Xác suất thống kê	KĐTO106	2	Trực tuyến	30	0	1	02/02 - 08/02/26	NGUYỄN NGỌC LINH (16.020.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		
135	Xử lý ảnh	CTKM110	2	Trực tuyến	30	0	1	26/01 - 01/02/26	CAO THỊ THOA (13.040.GV); LÊ VIỆT HÙNG (23.005.GV)	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	11,12,13,14	Phòng Trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng Trực tuyến		

4. Thời khóa biểu các học phần học bài giảng điện tử E- learning

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML103	2	ELEARNING	30	0	2	12/01 - 25/01/26	ĐINH THỊ NHƯ TRANG (17.033.GV),ĐỖ THỊ NGÂN (17.022.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
2	Khoa học đất(*)	QĐKQ103	3	ELEARNING	45	0	2	12/01 - 25/01/26	NGUYỄN THỊ NGA (11.032.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	LCML102	2	ELEARNING	30	0	2	12/01 - 25/01/26	ĐINH THỊ NHƯ TRANG (17.033.GV),ĐỖ THỊ NGÂN (17.022.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
4	Kinh tế số	KTKH103	2	ELEARNING	30	0	2	12/01 - 25/01/26	TRẦN ĐÌNH TRÌNH (15.059.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
5	Kinh tế vi mô	KTKH101	3	ELEARNING	45	0	2	12/01 - 25/01/26	CAO THỊ BÍCH NGỌC (15.037.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
6	Kinh tế vĩ mô	KTKH102	3	ELEARNING	45	0	2	12/01 - 25/01/26	ĐỖ THỊ DINH (15.005.GV),TỐNG THỊ THU HÒA (15.019.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS101	2	ELEARNING	30	0	2	12/01 - 25/01/26	NGUYỄN THỊ NGUYỆT (17.023.GV),LÊ XUÂN TÚ (17.034.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
8	Luật sư, công chứng, chứng thực	LCPL132	3	ELEARNING	45	0	2	12/01 - 25/01/26	NGUYỄN THÙY DUNG (17.075.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
9	Luật Thương mại 1	LCPL117	3	ELEARNING	45	0	2	12/01 - 25/01/26	TRẦN LỆ THU (17.029.GV),BÙI THỊ THU HƯỜNG (17.013.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
10	Nguyên lý kế toán	KTKE101	3	ELEARNING	45	0	2	12/01 - 25/01/26	LÊ THỊ LAN (15.073.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
11	Pháp luật đại cương	LCPL101	2	ELEARNING	30	0	2	12/01 - 25/01/26	TỐNG THỊ HUYỀN TRANG (17.042.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
12	Pháp luật phòng, chống tham nhũng	LCPL119	2	ELEARNING	30	0	2	12/01 - 25/01/26	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG (17.039.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
13	Quản trị bán hàng	KTPT106	3	ELEARNING	45	0	2	12/01 - 25/01/26	BÙI BÁ HIẾU (15.102.GV),ĐẶNG THU NGA (15.184.CV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
14	Quản trị chuỗi cung ứng	KTKH131	3	ELEARNING	45	0	2	12/01 - 25/01/26	ĐẶNG THỊ HIỀN (15.016.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
15	Quản trị học	KTKD105	3	ELEARNING	45	0	2	12/01 - 25/01/26	PHẠM THỊ THÚY (15.177.TG)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
16	Quản trị tài chính	KTKT103	3	ELEARNING	45	0	2	12/01 - 25/01/26	NGỌ MINH TRANG (15.058.CV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
17	Tài chính - tiền tệ	KTKT101	2	ELEARNING	30	0	2	12/01 - 25/01/26	Vũ Thị Huyền (15.185.CV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
18	Tâm lý và hành vi khách hàng	KTPT109	2	ELEARNING	30	0	2	12/01 - 25/01/26	LÊ NGỌC DŨNG (15.086.GV),ĐẶNG THU NGA (15.184.CV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT101	2	ELEARNING	30	0	2	12/01 - 25/01/26	HOÀNG THỊ NGỌC MINH (17.018.GV)		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS		LMS

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc giảng viên, sinh viên liên hệ thầy Trần Ánh Dương (Cán bộ phòng Đào tạo), Số điện thoại: 0973750090 để được hỗ trợ

Nơi nhận:
- Phó Hiệu trưởng Vũ Danh Tuyên;
- Các khoa, bộ môn thuộc Trường;
- Các phòng: KH-TC, TTGD&PC;
- Cổng thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, ĐT.TD (2).

HIỆU TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Hoàng Anh Huy